



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Phan Hinh Nhut  
Last Middle First

Current Address: \_\_\_\_\_

Date of Birth: \_\_\_\_\_ Place of Birth: \_\_\_\_\_

Previous Occupation (before 1975) \_\_\_\_\_  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From \_\_\_\_\_ To \_\_\_\_\_  
Years: \_\_\_\_\_ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|-------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bộ nội vụ  
Trại Ban Hà

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập tự do hạnh phúc

Số 12/GRT

Số MSID 0/0/1/8/8/1/1/5/5/2

**SAO-Y BẮC CHÁNH**

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 cả bộ nội vụ  
khai hành áp dụng, quyết định tha số 196 ngày 18-5-1979 của Bộ Nội vụ  
Hay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây

Họ và tên khai sinh: Phan Minh Nhật

Họ và tên thường gọi: -nt-

Họ và tên bí danh: sinh năm 1941. Nơi sinh:

Mức Thạch Sadéc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi bị bắt:

55/30/13 Trại ngoại Đức Khu 2 Bình trước Biện Hòa

Can tội: Thiếu tá Phái đội Trưởng Ngụy

Bị bắt ngày 1-5-1975. Án phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định áp dụng số ngày tháng năm .....

Đã bị tước án....lần, cộng ty anh....năm. Đã được giảm án....lần,  
cộng thành....tháng.

Hay về cư trú tại 55/30/13 Trại ngoại Đức Biện Hòa Đồng Hới.

Nhận xét quá trình cải tạo:

Xác định rõ tội lỗi an tâm cải tạo, không vi phạm lỗi chính sách  
của Đảng và chính phủ. Lao động tuy sức khỏe có hạn song vẫn cố

sáng tham gia. Học tập chấp hành đầy đủ. Mọi qui chưa có vi phạm  
lớn, hàng năm xếp loại cải tạo trung bình

Lưu tay ngón trở phải

của.....

Đánh bản.....

Họ tên chủ ký

Người được cấp giấy

Phan Minh Nhật

(Đã ký)

Ngày 16-6-1979

Gian- Thị

Trung tá: Trần Ngọc Xuyên

(Ký tên và đóng dấu)

Lập tại.....

(dấu ngón tay)

**SAO-Y BẮC CHÁNH**

Sadéc ngày tháng năm 1979

TM/UBND Thị Xã

Chị Tuấn.  
Sao y bản chính  
Linh 18-9-1979  
Phan Văn Thanh

**HỘI THANH TIN LÀNH BURNSVILLE**  
**VIETNAMESE EVANGELICAL CHURCH BURNSVILLE**  
4945 BALSAM LANE PLYMOUTH MINNESOTA 55442      (612) 559-3893

**Pastor:**      **Oan Van Tran**

Ngày 23 tháng 1 năm 1989

**To:**      Bà KHUẾ MINH THỎ, Chủ tịch  
Hội gia đình tù-nhân chính trị VN  
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205

Thưa Bà chủ-tịch,

Tôi xin lời chào thăm đến Ban chấp-hành quý hội và tin rằng thượng-đế vẫn luôn ở cùng ban phước trên công việc của quý hội.

Kính xin bà vui lòng ghi tên các anh nạn nhân chính trị còn bên Việt-nam vào danh-sách chung, và xin can-thiệp để họ sớm có L.O.I. vì như vậy họ mới có thể lập-thủ tục xin chính-quyền Việt-nam xuất-cảnh.

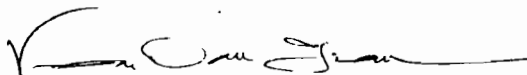
|                     |                                             |
|---------------------|---------------------------------------------|
| - TRƯỞNG HIẾU LIÊM  | Trung-uy, IV # 217926, giấy ra trại và thư  |
| - NGUYỄN THANH OAI  | IV # 088243 L.O.I. Hồ sơ kèm theo           |
| * NGUYỄN TÂN TIẾN   | IV # 044354 Giấy ra trại Hồ sơ kèm theo sau |
| * DƯƠNG VĂN HIẾN    | Ch/uy Giấy ra trại, Hồ-sơ sẽ kèm theo sau   |
| * PHAN VĂN NHỰT     | Thiếu-tá, Giấy ra trại. Hồ-sơ sẽ chuyển sau |
| * NGUYỄN VĂN NGÀ    | Thiếu-tá Giấy ra trại. Hồ-sơ sẽ chuyển sau  |
| - PHAN QUANG PHƯƠNG | Đại-uy IV # 227853 Hồ-sơ đính kèm.          |

Thay lời cho Hội-thánh và các anh nạn nhân chính-trị và gia-dình, tôi xin chân-thành cảm ƠN Bà và quý Hội.

Còn không lâu nữa Tết nguyên-dán sẽ đến, nhân trước thêm năm kỷ-ty, tôi xin kính Bà và quý Hội năm mới an-khang, thịnh-vượng và dồi-dào sức-khỏe để phục-vụ ý-nghĩa cao-đẹp mà quý hội đeo-đuôi.

Nguyên xin Đức-chúa-trời toàn năng ban phước-hạnh tràn đầy trên mỗi người của quý hội.

Thân-mến,



Mục-sư Trần văn Oan